

Số: 10/2025/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 22 tháng 12 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 157, Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12/12/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2025/TLST-DS ngày 08/12/2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn:

1.1. Ngân hàng TMCP V (V1);

Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Như G - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý tích hợp 2.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Thượng T - Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội. (Văn bản uỷ quyền số: 10712/2025/UQN-PLTH2 ngày 09/12/2025).

1.2. Công ty cổ phần M1 (JUPITER).

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T1 - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Thành D1 - Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Triệu Anh T2 - Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội. (*Văn bản uỷ quyền số: 54807/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 28/07/2025; Văn bản uỷ quyền số: 27912/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 01/12/2025*).

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị T3, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Đình T4, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Căn cứ theo Hợp đồng cho vay số: LN2208236584208, ngày 05/10/2022 giữa Ngân hàng V1 và chị Hoàng Thị T3; Hợp đồng thế chấp số: LN2208236584208 ngày 09/9/2022 giữa Ngân hàng V1 và chị Hoàng Thị T3, anh Lê Đình T4; Hợp đồng mua bán nợ số: 09/2025/VPB-JUTITER ngày 28/3/2025 giữa Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty cổ phần M1 (JUPITER).

2.1. Về công nợ: Tính đến hết ngày 12/12/2025 (dương lịch), chị Hoàng Thị T3 và anh Lê Đình T4 còn nợ Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty cổ phần M1 (JUPITER) các khoản như sau:

- Đối với Công ty cổ phần M1 (JUPITER): Nợ gốc là 458.995.799đ và nợ lãi trong hạn là 63.916.146đ, nợ lãi quá hạn là 153.932.101đ, lãi chậm trả là 9.561.155đ. Tổng dư nợ là 686.405.202đ.

- Đối với Ngân hàng TMCP V (V1): Nợ gốc là 24.157.674đ và nợ lãi trong hạn là 3.364.007đ, nợ lãi quá hạn là 8.101.689đ, lãi chậm trả là 503.218đ. Tổng dư nợ là 36.126.589đ.

Tổng nợ gốc và nợ lãi là: 722.531.791đ (*Bảy trăm hai mươi hai triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, bảy trăm chín một đồng*).

2.2. Về phương án trả nợ: Chị Hoàng Thị T3 và anh Lê Đình T4 phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty cổ phần M1 (JUPITER) số tiền còn nợ tính đến hết ngày 12/12/2025 là 722.531.791đ, theo phương án cụ thể:

- Lần 1: Chậm nhất là đến ngày 15/01/2026 (dương lịch) chị T3, anh T4 phải liên đới trả số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

- Lần 2: Chậm nhất là đến ngày 15/02/2026 (dương lịch) chị T3, anh T4 phải liên đới trả số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);
- Lần 3: Chậm nhất là đến ngày 15/3/2026 (dương lịch) chị T3, anh T4 phải liên đới trả số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);
- Lần 4: Chậm nhất là đến ngày 15/4/2026 (dương lịch) chị T3, anh T4 phải liên đới trả số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);
- Lần 5: Chậm nhất là đến ngày 15/12/2026 (dương lịch) chị T3, anh T4 phải có trách nhiệm liên đới tất toán, trả nốt toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại và lãi quá hạn phát sinh kể ngày 13/12/2025 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty cổ phần M1 (JUPITER) theo đúng thỏa thuận đã ký kết cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho vay phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.
- Số tiền chị T3, anh T4 trả theo phương án nêu trên sẽ được trừ vào phần dư nợ gốc trước.
- Chị T3, anh T4 còn phải tiếp tục trả nợ lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty cổ phần M1 (JUPITER) theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay kể từ ngày 13/12/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Công ty M1 và Ngân hàng V1 tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật mà chị T3, anh T4 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng V1 thì Công ty cổ phần M1 hoặc Ngân hàng V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng V1, cụ thể như sau: 01 xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI CRETA, số khung MF3PB812EPJ028069, số máy G4FLNQ128713. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 89A-352.62 do Phòng C công an tỉnh H cấp, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chị Hoàng Thị T3 và anh Lê Đình T4, kể cả các phụ kiện được lắp thêm trên xe (nếu có). Trong đó số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm phải được thanh toán cho Công ty M1 và V1 theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

- Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì chị Hoàng Thị T3 và anh Lê Đình T4 phải tiếp tục có nghĩa vụ liên đới trả nợ phần còn lại cho đến khi thanh toán xong.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn là chị T3, cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất: Chị T3 và anh T4 sẽ liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể như sau:

- Nguyên đơn (Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng V1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Công ty cổ phần M1 được hoàn trả lại số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003850 ngày 08/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn chị Hoàng Thị T3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Đình T4 phải liên đới chịu 16.450.600đ (*Mười sáu triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, sáu trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 3;*
- *Phòng THADS khu vực 3 - Hưng Yên;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Phạm Tiến Trung